

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Kim Tân**

Ông Phạm Đức Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Dương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 542/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

ĐKTT: A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Hồ Ngọc Q**, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

ĐKTT: A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2019, trong quá trình làm việc, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: Vào năm 2004, chị và anh Hồ Ngọc Q tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q có tình cảm với người phụ nữ khác, hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Chị thấy không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là cháu Hồ Anh K, sinh ngày 08/6/2005 và cháu Hồ Anh N, sinh ngày 15/11/2011. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu N chị đồng ý giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, anh Hồ Ngọc Q vắng mặt nên không có ý kiến

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, chị T được ly hôn với anh Q. Về con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu K và cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu N cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng; không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Hoàng Thị T có đơn khởi kiện ly hôn với anh Hồ Ngọc Q, do đó xác định chị T là nguyên đơn, anh Q là bị đơn.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Anh Q được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh Q, chị T theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Hồ Ngọc Q tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã B, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: Chị T yêu cầu ly hôn với anh Q. Chị T cho rằng anh Q có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn tới vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Q vắng mặt không có lý do. Điều đó thể hiện anh Q không có ý muốn hòa giải mâu thuẫn gia đình với chị T.

Theo Biên bản xác minh tại A, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai thể hiện: quá trình chung sống tại địa phương, vợ chồng anh Q, chị T có phát sinh mâu thuẫn. Vì vậy có cơ sở khẳng định hôn nhân của chị T, anh Q không hạnh phúc. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con chung là Hồ Anh N, sinh ngày 15/11/2011. Cháu K có nguyện vọng ở với chị T. Cháu N hiện đang sống với anh Q. Do đó, cần thiết giao cháu K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu N cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;
- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn và nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T ly hôn anh Hồ Ngọc Q.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Hồ Anh K, sinh ngày 15/11/2011 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hồ Anh N, sinh ngày 15/11/2011 cho anh Hồ Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Hoàng Thị T và anh Hồ Ngọc Q được quyền việc thăm non con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Hoàng Thị T ly hôn anh Hồ Ngọc Q.

Hoàng Thị T và anh Hồ Ngọc Q được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003217 ngày 13/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X được chuyển thành án phí.

Chị Hoàng Thị T, anh Hồ Ngọc Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.X;
- CCTHADS H.X;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi kết hôn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thanh